

**ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM
HUYỆN ỦY NAM GIANG**

*
Số/L59-KH/HU

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Nam Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH

**lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu
Đảng bộ huyện Nam Giang lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025**

Căn cứ Kế hoạch số 120-KH/HU ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nam Giang lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025. Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX như sau:

I- Mục đích, yêu cầu:

- Nhằm mở rộng dân chủ, phát huy trí tuệ của cán bộ, đảng viên và của nhân dân; lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ hưu trí, trí thức và các tầng lớp nhân dân trong huyện vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX

- Các ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX phải mang tính xây dựng, tâm huyết, thăng thắn với tinh thần trách nhiệm cao, thật sự là kết tinh trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của Đảng bộ huyện, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ hưu trí, trí thức và các tầng lớp nhân dân trong huyện, góp phần thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, phấn đấu xây dựng Nam Giang phát triển bền vững.

II- Đối tượng tham gia, thời gian tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX

1- Đối tượng lấy ý kiến đóng góp

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

- Cán bộ hưu trí, cán bộ - công chức các ngành chuyên môn: Giáo dục, y tế, khoa học - kỹ thuật, Quốc phòng- an ninh ...

- Các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện

2- Thời gian lấy ý kiến đóng góp: Trong tháng 3/2020

3- Tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX tại Đại hội các Chi, Đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy (Tại Đại hội các Chi, Đảng bộ được tiến hành từ tháng 3 đến tháng 5/2020)

III- Nội dung trọng tâm cần thảo luận tại hội nghị lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX

(Kèm theo dự thảo Báo cáo chính trị và gợi ý thảo luận)

1- Về chủ đề Đại hội

2- Về kết cấu, bố cục của dự thảo Báo cáo chính trị

3- Về đánh giá thực trạng, kết quả đạt được nhiệm kỳ qua; những ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và kinh nghiệm ...

4- Một số chỉ tiêu chủ yếu

5- Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm nhiệm kỳ 2020-2025

IV- Tổ chức thực hiện

1- Văn phòng Huyện ủy, phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức hội nghị cán bộ hưu trí và hội nghị cán bộ chủ chốt huyện để lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX (*Đã thực hiện trong tháng 02/2020*)

2- UBND huyện đăng tải nội dung dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX trên cổng thông tin điện tử của huyện Nam Giang để giới thiệu đến cán bộ, đảng viên, nhân dân và phục vụ việc lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX

3- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị-xã hội huyện tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp, phản biện vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX. Đồng thời tổng hợp các ý kiến đóng góp gửi về Tiểu ban văn kiện Đại hội XX (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy).

4- Tiểu ban Văn kiện Đại hội XX cung cấp nội dung dự thảo báo cáo chính trị để UBND huyện đăng tải trên cổng thông tin điện tử; chuẩn bị nội dung gợi ý thảo luận phục vụ các hội nghị lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX do Thường trực Huyện ủy chủ trì. Đồng thời tổng hợp các nội dung đóng góp trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến để điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện dự thảo Báo cáo chính trị.

5- Các cấp ủy, tổ chức Đảng trực thuộc tổ chức hội nghị Ban Chấp hành đóng góp ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX. Đồng thời tổng hợp các ý kiến đóng góp gửi về Tiểu ban văn kiện Đại hội XX (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy).

Trên đây là kế hoạch tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

Nơi nhận :

- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT HĐND-UBND huyện
- Các TCCS Đảng trực thuộc,
- MTTQ và đoàn thể chính trị-xã hội huyện,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.



GỌI Ý THẢO LUẬN
DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ HUYỆN NAM GIANG LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2020 – 2025
(kèm theo Kế hoạch số 159/KH-HU ngày 10/3/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

A- Về chủ đề Đại hội

“Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết và bản sắc văn hóa các dân tộc; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tạo bước đột phá mạnh mẽ; quyết tâm xây dựng Nam Giang phát triển bền vững”

Đề nghị cho ý kiến:

- Tiêu đề đã thể hiện được mục tiêu trọng tâm, xuyên suốt, sát đúng với tình hình trong nhiệm kỳ 2020-2025 chưa?
- Trong các thành tố của tiêu đề báo cáo chính trị theo thứ tự sắp xếp như trên đã phù hợp chưa? Có cần sửa đổi, bổ sung từ ngữ gì không?

B- Về bối cảnh, kết cấu của Báo cáo chính trị

I- Những kết quả đạt được

Đề nghị cho ý kiến trên từng lĩnh vực cụ thể như:

- 1- Lĩnh vực kinh tế
- 2- Lĩnh vực Văn hóa- xã hội
- 3- Công tác quốc phòng, an ninh, nội chính; các hoạt động đối ngoại
- 4- Về thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá
- 5- Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính
- 6- Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội, các hội quần chúng
- 7- Công tác xây dựng Đảng

Đề nghị cho ý kiến:

- Về kết cấu thứ tự theo lĩnh vực như vậy phù hợp chưa? Kết quả đạt được phản ánh trong dự thảo đã thể hiện đủ các vấn đề trọng tâm chưa? Có vấn đề gì cần bổ sung?

- Phần đánh giá chung, nguyên nhân và kinh nghiệm đã thể hiện khái quát, phân tích đầy đủ, chính xác chưa?

II- Mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2020 - 2025

1- Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy dân chủ, sức mạnh đại

đoàn kết và bản sắc văn hóa các dân tộc; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; quyết tâm xây dựng Nam Giang phát triển ngày càng bền vững.

- Đề nghị cho ý kiến: Mục tiêu tổng quát như trên có đảm bảo tính bao quát, toàn diện hay chưa?

2- Các chỉ tiêu chủ yếu:

- (1) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 6.700 tấn/năm.
- (2) Tổng giá trị sản xuất hàng năm (theo giá so sánh năm 2010) của ngành nông-lâm-thủy sản tăng từ 5-7%; ngành công nghiệp -tiểu thủ công nghiệp tăng từ 10-15%; ngành thương mại - dịch vụ tăng từ 10-15%.
- (3) Tổng thu ngân sách nội địa tăng bình quân hàng năm từ 5-10%.
- (4) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm từ 5-7%.
- (5) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 1 xã.
- (6) Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: 10/12 xã
- (7) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (Mầm non-Mẫu giáo, Tiểu học, THCS) từ 70% trở lên.
- (8) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 13%.
- (9) Giảm tỷ lệ mức sinh từ 0,2 - 0,4 %.
- (10) Diện tích trồng rừng phân tán bình quân hàng năm từ 200 -250 ha
- (11) Tỷ lệ độ che phủ rừng từ 71% trở lên
- (12) Tỷ lệ xử lý chất thải (chất thải rắn, chất thải y tế) từ 80% trở lên.
- (13) Thực hiện tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100%.
- (14) Số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt từ 80% trở lên. Phần đấu không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ.
- (15) Kết nạp đảng viên mới bình quân hàng năm từ 70 đảng viên trở lên.

- Đề nghị cho ý kiến:

Về các chỉ tiêu chủ yếu đã nêu đã sát đúng với tình hình thực tế trên địa bàn huyện chưa?

Có cần bổ sung hoặc tập trung quan tâm, tăng, giảm chỉ tiêu nào hay không?

III- Nhiệm vụ và giải pháp

1- Về thực hiện các nhiệm vụ đột phá: (1) Tập trung phát triển kinh tế Nông – lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; (2) Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính gắn với

tăng cường kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ; (3) Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh.

2- Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo định hướng Nông - lâm nghiệp; công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; dịch vụ và du lịch

3- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người; nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân

4- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn.

5- Tăng cường đảm bảo Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện cải cách tư pháp

6- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền từ huyện đến cơ sở.

7- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ gắn kỹ cương xã hội, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

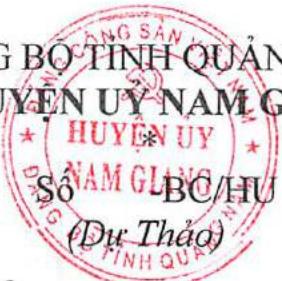
8- Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Đề nghị cho ý kiến:

- Về nhiệm vụ, giải pháp trong 5 năm đến trong dự thảo có đảm bảo mang tính toàn diện và khả thi hay chưa?

- Trong 8 nhóm nhiệm vụ và giải pháp trong tóm tắt nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề cập trong dự thảo, có cần bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nào hay không?

ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NAM
HUYỆN ỦY NAM GIANG



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nam Giang, ngày 3 tháng 3 năm 2020

“Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết và bản sắc văn hóa các dân tộc; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tạo bước đột phá mạnh mẽ; quyết tâm xây dựng Nam Giang phát triển bền vững”

(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nam Giang lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2015 – 2020

Nhiệm kỳ qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ huyện, với thuận lợi của công cuộc đổi mới đất nước đạt nhiều thành tựu to lớn, kinh tế- xã hội của huyện tiếp tục đà phát triển, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn giữ vững ổn định. Tuy nhiên, trong điều kiện của một huyện miền núi, điểm xuất phát thấp và ảnh hưởng của thời tiết diễn biến thất thường, dịch bệnh ở cây trồng, con vật nuôi thường xuyên xảy ra, nên việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra gặp không ít khó khăn, thách thức.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Nam Giang với truyền thống cách mạng, phát huy dân chủ, tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn đã nỗ lực phấn đấu thực hiện đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

I- NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kinh tế tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực.

Sản xuất nông, lâm nghiệp tăng trưởng khá, định hình rõ nét hơn phát triển cây trồng, con vật nuôi, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) đạt 915,2 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 5,84% (nghị quyết từ 5-7%); tỷ trọng nông, lâm, thủy sản chiếm 21,39% trong cơ cấu kinh tế của huyện; tỷ trọng ngành chăn nuôi chiếm 18,43% trong tổng giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản. Tổng diện tích gieo trồng bình quân hàng năm 6.027,5 ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 6.807 tấn (NQ 6.700 tấn/năm). Các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác và hợp tác xã trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp gắn với chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi được chú trọng theo hướng hiệu quả, giá trị kinh tế cao hơn, góp phần làm thay đổi tư duy, phong

thức sản xuất trong nhân dân¹. Công tác giao đất, giao rừng cho nhân dân, cộng đồng tham gia quản lý, bảo vệ và trồng rừng sản xuất được đẩy mạnh, với tổng diện tích đã giao 1.441,2 ha/1.432 hộ gia đình; trồng rừng phân tán trong dân 1.245 ha, bình quân hằng năm trồng mới 249 ha (NQ từ 150-200 ha/năm), duy trì chăm sóc và trồng 659,907ha rừng thay thế; nâng tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 71,44% (NQ 56% trở lên); các chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng được thực hiện tốt, góp phần hạn chế được tình trạng khai thác lâm sản trái phép. Chăm sóc và khai thác hiệu quả diện tích cao su đại diền trên địa bàn huyện, với tổng diện tích 1.336,7ha, trong đó diện tích đã đến thời kỳ thu hoạch cạo mủ 642,14ha, với 1.117 lao động trực tiếp, tạo nguồn thu nhập ổn định bình quân đạt 3,5 triệu đồng/người/tháng.

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên khoáng sản được tăng cường. Các điểm nóng về tình trạng khai thác về lâm khoáng sản trái phép đã được phát hiện và xử lý nghiêm, nhất là đối với khu vực vùng lõi khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh và vùng giáp ranh với các huyện, qua đó góp phần ngăn chặn tình trạng thất thoát tài nguyên, ô nhiễm môi trường, phức tạp về an ninh trật tự và an toàn xã hội. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường đã được thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông qua các tổ chức trong hệ thống chính trị đã tạo sự chuyển biến nhất định của các cấp, các ngành và nhân dân về bảo vệ môi trường. Hệ thống xử lý rác tập trung tại thị trấn Thạnh Mỹ được đầu tư, đến nay nước sinh hoạt đáp ứng 49,28% nhu cầu sử dụng nước sạch đối với khu vực đô thị và 67% nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn.

Sản xuất công nghiệp-tiêu thủ công nghiệp có bước phát triển rõ nét cả về số lượng và giá trị sản lượng tạo ra. Trong đó, toàn huyện có 308 cơ sở công nghiệp-tiêu thủ công nghiệp, tăng 41 cơ sở so với năm 2015, với 1.616 lao động tham gia sản xuất (tăng 358 lao động)². Tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp-tiêu thủ công nghiệp đạt 1.549 tỷ đồng, tăng bình quân 19,42%/năm (NQ từ 15-20%), chiếm tỷ trọng 42,04% trong cơ cấu kinh tế của huyện. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng và thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất tại cụm công nghiệp thôn Hoa (Thạnh Mỹ) và Cà Đăng (Tà Bhing) được chú trọng³. Chính sách khuyến công triển khai tích cực, hỗ trợ kịp thời các làng nghề, hợp tác xã trong việc quảng bá, giới thiệu các sản phẩm dệt thổ cẩm tại các hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh; khuyến khích, hướng dẫn các địa phương, nhân dân về phát triển kinh tế hợp

¹. Đến nay, toàn huyện có 28 mô hình nuôi heo cỏ địa phương, 21 mô hình chăn nuôi bò; 01 trang trại nông lâm nghiệp; 03 hợp tác xã nông, lâm nghiệp tảng 3 HTX.

². Số lượng doanh nghiệp là 14, số hộ sản xuất kinh doanh cá thể là 394 hộ. Lao động tại các doanh nghiệp là 1.207 lao động, tại các hộ kinh doanh cá thể là 409 lao động.

³. Lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 đối với Cụm công nghiệp thôn Hoa, tổng diện tích 37,2 ha và đề xuất tỉnh bổ sung mở rộng 37,8 ha; có 05 doanh nghiệp đăng ký đầu tư dự án với các ngành nghề theo quy hoạch. Cụm công nghiệp Cà Đăng, xã Tà Bhing với quy mô 75 ha và đã được UBND tỉnh đã chấp thuận bổ sung vào danh mục mang lưới Cụm công nghiệp tỉnh Quảng Nam.

tác xã thông qua các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn xây dựng sản phẩm, quản lý, điều hành hợp tác xã. Trong nhiệm kỳ qua đã phát triển thêm 04 hợp tác xã về sản xuất sản phẩm từ nông, lâm nghiệp, nâng số hợp tác xã toàn huyện lên 06 hợp tác xã⁴, với tổng vốn điều lệ hoạt động đăng ký là 5,481 tỷ đồng, tạo tiền đề cho phát triển công nghiệp-tiêu thụ công nghiệp trong những năm đến.

Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch có những bước phát triển khá. Tổng giá trị đạt 1.266,6 tỷ đồng, tăng bình quân hằng năm 24,5% (NQ từ 20-25%), chiếm 36,57% trong tổng cơ cấu kinh tế của huyện. Đến nay có 16 doanh nghiệp, 1.011 hộ kinh doanh cá thể hoạt động trực tiếp, tập trung tại các khu vực trung tâm Thạnh Mỹ, Chàvàl, Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang. Hoạt động phát triển du lịch từng bước khai thác tiềm năng thế mạnh về du lịch sinh thái, văn hóa địa phương như Thác G'răng, du lịch dựa vào cộng đồng Cơ Tu tại xã TàBhing, làng dệt thổ cẩm Cơ Tu Za ra⁵...

Cơ sở hạ tầng đô thị và nông thôn chuyển biến rõ nét. Hạ tầng giao thông, trụ sở, trạm y tế, điện, kênh mương thủy lợi, các thiết chế văn hóa thể thao...được đầu tư khá đồng bộ, tạo động lực cho thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội. Công tác quy hoạch được chú trọng và tổ chức thực hiện từ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội huyện đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, đến quy hoạch chi tiết xây dựng (1/500) khu trung tâm hành chính huyện...đã tạo cơ sở thống nhất trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội hằng năm và kêu gọi, thu hút, lập các thủ tục cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn theo quy hoạch.

Các giải pháp xây dựng nông thôn mới chú trọng thực hiện. Trọng tâm là tập trung phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập người dân. Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật nông thôn mới đạt 29,890 tỷ đồng và vốn hỗ trợ phát triển sản xuất 20,140 tỷ đồng. Qua 05 năm triển khai thực hiện chương trình đến nay toàn huyện đạt 114 tiêu chí/11 xã, trung bình đạt 10,36 tiêu chí/xã, tăng 26 tiêu chí so với năm 2016.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt nhiều kết quả. Trong đó, thu ngân sách do huyện quản lý thu tăng bình quân 39,3%/ năm (NQ từ 15-20%/năm). Tổng vốn đầu tư phát triển trong giai đoạn 2016-2019 do huyện quản lý 737,698 tỷ đồng, tăng 317,698 tỷ đồng so với nhiệm kỳ trước. Hoạt động tín dụng đã đạt được những kết quả quan trọng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, doanh nghiệp trong hoạt động tiếp cận tín dụng, phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, giảm nghèo bền vững. Thực hiện mở rộng các loại hình cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp,

⁴. Giai đoạn 2011-2015 huyện Nam Giang có 02 Hợp tác xã, gồm: HTX Dệt thổ cẩm Cotu Za Ra Nam Giang, HTX Du lịch dự vào cộng đồng Cotu Nam Giang. Giai đoạn 2017 đến nay có thêm 04 HTX, gồm: HTX sản xuất, thương mại và dịch vụ Zơ Râm Bách, HTX Nông nghiệp Nam Giang, HTX Ví Dân, HTX Nôn- lâm nghiệp La Dêe.

⁵. Hoạt động du lịch tiếp đón 4.417 khách, trong đó 1.436 khách quốc tế; thu nhập từ hoạt động du lịch của các làng nghề dệt thổ cẩm Cơ Tu – Za Ra, HTX du lịch dựa vào cộng đồng Cơ Tu – Tà Bhing đạt 2.748.146.900 đồng.

nông thôn, đồng thời giải quyết cho vay trên 9.508 lượt hộ. Đến nay, tổng dư nợ đạt 323,402 tỷ đồng (tăng 136,32 tỷ đồng); tổng nguồn vốn huy động đạt 305,5 tỷ đồng (tăng 74,2 tỷ đồng) với hơn 80% nguồn vốn huy động từ người dân.

2- Văn hóa- xã hội đạt nhiều tiến bộ; các chính sách xã hội thực hiện đảm bảo; đẩy mạnh phong trào thi đua, yêu nước gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương

Giáo dục -đào tạo đã có những chuyển biến quan trọng cả về quy mô và chất lượng dạy học theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được củng cố, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, gắn với việc bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý, phù hợp với yêu cầu trong giai đoạn mới. Phổ cập giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường duy trì đảm bảo và đạt tỷ lệ cao. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, đến nay có 13/24 Trường Mầm non-Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, chiếm tỷ lệ 54,2% (NQ từ 50%)⁶.

Hoạt động khoa học - công nghệ và chuyển giao ứng dụng vào sản xuất, đời sống đạt một số kết quả. Một số dự án, mô hình sản xuất ứng dụng khoa học, công nghệ từng bước nhân rộng tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế, nhất là lĩnh vực nông nghiệp. Đến nay, duy trì và triển khai 07 đề tài, dự án về ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi tập quán sản xuất của người dân, nâng cao năng suất, bảo vệ môi trường⁷.

Công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em luôn quan tâm đầu tư đúng mức. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại trung tâm y tế huyện, trạm y tế tuyến xã tiếp tục đầu tư, nâng cấp. Chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chất lượng khám chữa bệnh ngày càng được nâng cao, kịp thời không chế có hiệu quả các dịch bệnh xảy ra trên địa bàn như: sốt xuất huyết, bạch hầu... Đến nay có 07/12 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, chiếm tỷ lệ 58,33% (NQ 50%). Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế đạt kết quả tốt. Chất lượng dân số, gia đình và trẻ em ngày càng nâng cao, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 13,8%, (NQ 16%), giảm tỷ lệ sinh ở dưới mức 0,21‰ (NQ 0,39‰).

Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, phát huy các di sản văn hóa truyền thống các dân tộc huyện luôn chú trọng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời

⁶. Tiểu học là 07/09 trường, THCS có 4/8 trường, Mầm non-Mẫu giáo 2/7 trường đạt chuẩn. Trong đó, chỉ tiêu không đạt là mỗi cấp học có 01 trường đạt chuẩn mức độ 2

⁷ Cụ thể: Dự án sử dụng phế phẩm vệ sinh Trichoderma xử lý rơm rạ, phế phụ phẩm nông nghiệp thành phân hữu cơ vi sinh; Dự án ứng dụng chế phẩm để sản xuất phân hữu cơ vi sinh chức năng tại chỗ phục vụ cho xây dựng mô hình trồng chuối cây mít; Đề tài quy trình nhuộm màu bằng cây cỏ tự nhiên; nuôi ghép các loài cá thủy sản nước ngọt (Tà Pơ, Chà Val và xã Đắc Tô); Đề tài ứng dụng tiền bộ kỹ thuật trồng mít siêu sớm (Changai) tại huyện; Đề tài ứng dụng tiền bộ kỹ thuật để xây dựng mô hình chăn nuôi gà ta địa phương theo hướng bền vững; Đề tài ứng dụng tiền bộ kỹ thuật để xây dựng mô hình chăn nuôi heo cỏ (heo đen) địa phương theo hướng bền vững.

sống văn hóa”, chăm lo xây dựng con người phát triển toàn diện được tập trung chỉ đạo triển khai tích cực, trọng tâm là xây dựng gia đình, tộc họ, thôn, bản, cơ quan văn hóa, xóa bỏ các tập tục lạc hậu⁸. Các di sản văn hóa các dân tộc trên địa bàn huyện tiếp tục được bảo tồn và phát huy. Các thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến xã, thị trấn được đầu tư xây dựng như: sân vận động, tổ hợp văn hóa thể thao, nhà thi đấu đa chức năng ở huyện và các thiết chế văn hóa- thể thao ở cơ sở; phong trào thể dục - thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Công tác thông tin- truyền thông được tăng cường, hoạt động tương đối đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Công tác giảm nghèo triển khai thực hiện quyết liệt. Theo đó, các giải pháp giảm nghèo được triển khai đồng bộ, trọng tâm là đổi mới phương thức sản xuất, thay đổi sinh kế, từng bước làm chuyển biến nhận thức cho người dân trong việc đăng ký thoát nghèo bền vững. Từ các chính sách đầu tư, hỗ trợ của tỉnh, cũng như sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và mỗi người dân, kết quả công tác giảm nghèo có sự chuyển biến đáng kể, số hộ thoát nghèo 5 năm qua 1.308 hộ, tỷ lệ giảm bình quân 5,95%/năm (NQ từ 4-5%/năm).

Thực hiện các chính sách xã hội thường xuyên quan tâm. Thực hiện hỗ trợ xây dựng 254 nhà ở người có công với cách mạng. Số lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội đạt 3.045 lao động, bằng 16,5% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện đạt 100%. Đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp cho 700 lao động, giải quyết việc làm cho 678 lao động, trong đó xuất khẩu 07 lao động tại các thị trường: Nhật bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Arập xê út. Công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn huyện tiếp tục được đẩy mạnh, trọng tâm là công tác tuyên truyền tác hại của tệ nạn ma túy, nguy cơ và thủ đoạn của các đối tượng buôn bán người, xâm hại trẻ vị thành niên.

Phong trào thi đua yêu nước có những chuyển biến khá rõ nét từ nhận thức đến hành động, bám sát với thực tiễn nhiệm vụ chính trị của địa phương như thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững, toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ đường biên cột mốc chủ quyền biên giới quốc gia... Cán bộ, đảng viên và nhân dân huyện nhà đã đoàn kết, ra sức nỗ lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng- an ninh trên địa bàn.

3- Quốc phòng, an ninh cũng cố vững chắc; công tác nội chính, thực hiện cải cách tư pháp ngày càng nâng cao; các hoạt động đối ngoại được tăng cường.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

⁸. Đến năm 2019, toàn huyện có 5968/6935 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa, tỷ lệ 86,05%; có 47/50 thôn đạt thôn văn hóa, tỷ lệ 94%; có 65/69 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, tỷ lệ 94,2%.

ngày càng vững chắc. Các tiềm lực trong khu vực phòng thủ được chú trọng xây dựng, nhất là tiềm lực chính trị - tinh thần, “*thé trận lòng dân*”. Lực lượng vũ trang địa phương tiếp tục được củng cố, kiện toàn, sẵn sàng đối phó với các tình huống. Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; tổ chức huấn luyện, diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ huyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh và đổi mới, phát triển rộng khắp, mang lại hiệu quả thiết thực. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững, ổn định. Công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội thực hiện quyết liệt, hằng năm có trên 90% tổng số khu dân cư đạt tiêu chí an toàn về an ninh trật tự; mô hình tự quản về an ninh trật tự ở thôn, tổ đoàn kết được nhân rộng và phát huy hiệu quả tích cực.

Chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và thực hiện cải cách tư pháp nâng cao. Tiến hành 31/23 cuộc thanh tra, đạt 135% kế hoạch giao, các sai phạm được phát hiện qua thanh tra được xử lý. Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của các cơ quan tố tụng đảm bảo đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ sót, lọt tội phạm. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, hòa giải ở cơ sở được chú trọng, việc tổ chức đoi thoại giữa lãnh đạo huyện, xã với nhân dân được duy trì, qua đó đã giải quyết dứt điểm được nhiều vụ việc, hạn chế các vụ việc tranh chấp phức tạp xảy ra⁹.

Công tác dân tộc, tôn giáo và việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo thường xuyên quan tâm. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Nam Giang lần thứ III, nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp nhau trong sản xuất, kinh doanh, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được tăng cường, các điểm, nhóm và đồng bào theo đạo chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí mang lại hiệu quả; nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã có chuyển biến tích cực, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Hằng năm, cán bộ đảng viên chấp hành tốt việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách, mua sắm tài sản công, các dự án đầu tư, quản lý và sử dụng đất, các khoản đóng góp của nhân dân, các chế độ, định mức theo tiêu chuẩn... Chỉ đạo xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, sai phạm về kinh tế theo đúng quy định của pháp luật.

⁹. Các cơ quan quản lý nhà nước của huyện tổ chức tiếp 330 lượt người với 137 đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh. Nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư, chế độ chính sách, hộ nghèo và một số lĩnh vực khác.

Hoạt động đối ngoại của Đảng bộ, chính quyền và đối ngoại nhân dân được tăng cường và thực chất, nhất là đối với Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các bộ tộc của huyện Đắc Chung, tỉnh SêKông (Lào) và các huyện Tây Bắc Quảng Nam, thông qua duy trì các cuộc tiếp xúc, thăm hỏi, giao lưu, hoạt động tình nguyện, trao đổi tại các Hội nghị thường niên và kết nghĩa giữa nhân dân các thôn, bản hai bên biên giới; giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước Việt Nam – Lào.

4- Thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá được đẩy mạnh đạt nhiều kết quả nổi bật, tạo động lực thúc đẩy cho phát triển

Xây dựng cơ sở hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới được đầu tư, nâng cấp ngày càng đồng bộ. Tập trung ưu tiên 7 nhóm công trình: kênh mương, thủy lợi; hạ tầng giao thông (ĐH, đô thị và nông thôn); cơ sở trường, lớp học; thiết chế văn hóa, thể thao; trạm xá xã; hạ tầng trung tâm hành chính mới huyện; các xã xây dựng nông thôn mới trực tiếp thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, với tổng nguồn vốn đã thực hiện là: 737,698 tỷ đồng¹⁰. Hệ thống giao thông được đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến đường ĐH3, ĐH4 và giao thông nông thôn¹¹, đường đến trung tâm hành chính các xã: ChoChun, ĐắcPring, công trình cầu Sông Thanh kết nối khu tái định cư và vùng sản xuất của nhân dân PàCăng-PàDòn, xã CàDy với tổng mức đầu tư 372,94 tỷ đồng, chiếm 50,55% tỷ trọng vốn đầu tư từ ngân sách. Đến nay, có 12/12 xã có đường ô tô đến trung tâm xã; 75% đường trực xã, liên xã được bê tông hóa, nhựa hóa và 66% đường nông thôn, liên thôn được cứng hóa; 80% đường ngõ, xóm không còn lầy lội. Hạ tầng phục vụ sản xuất, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, đô thị tiếp tục được đầu tư, trong đó thực hiện chủ trương chuyển dời trung tâm hành chính huyện về Thạnh Mỹ, hiện nay hạ tầng kỹ thuật trung tâm hành chính huyện đã cơ bản được định hình. Với hạ tầng được đầu tư, nâng cấp đã tạo thuận lợi cho nhân dân đi lại, giao thương, buôn bán, làm thay đổi bộ mặt nông thôn, đô thị của huyện có nhiều khởi sắc.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi và công tác giảm nghèo có những chuyển biến tích cực. Chủ trương về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi, phát triển kinh tế trang trại, cây đặc sản, cây dược liệu, trồng rừng gỗ lớn theo các cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh luôn được quan tâm chỉ đạo, thực hiện. Trong đó, từ các nguồn lực của Trung ương, tỉnh và huyện, đã hỗ trợ cho nhân dân các loại giống cây ăn quả, dược liệu (ba kích tím, đinh lăng), keo Úc, bò và heo cỏ địa phương, với tổng kinh phí thực hiện 43,6 tỷ đồng; xây dựng 02 mô phát triển cây

¹⁰. Trong đó: Nguồn vốn XDCB TT 121,816 tỷ đồng; Nguồn thu sử dụng đất 23,076 tỷ đồng; Nguồn dự án lớn CP-TW 137,618 tỷ đồng; Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia 179,943 tỷ đồng; Nguồn vốn hỗ trợ mục tiêu NS tỉnh 348,176 tỷ đồng; Nguồn kết dư NS huyện, xã 0,186 tỷ đồng; Nguồn vượt thu, tăng thu NS huyện, xã 18,377 tỷ đồng; Nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư của huyện 15,465 tỷ đồng; Nguồn huy động đóng góp 10,728 tỷ đồng; Trái phiếu chính phủ 13,733 tỷ đồng.

¹¹. Đã nâng cấp, bê tông hóa 19km đường giao thông nông thôn, kiên cố hóa 17 km tuyến đường ĐH (ĐH3, ĐH4).

ăn quả có giá trị kinh tế cao¹²; chú trọng đến việc tập huấn, hướng dẫn và chuyển giao kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho nhân dân. Thông qua việc triển khai thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi và giảm nghèo trên địa bàn huyện từng bước có những chuyển biến tích cực, bước đầu mang lại hiệu quả, nhân dân đồng tình ủng hộ, tạo nền tảng bền vững trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống của nhân dân; theo đó tỷ lệ giảm nghèo hằng năm đạt trên 5%, các vấn đề cơ bản, bức xúc đối với người nghèo như nhà ở, đất ở, đất sản xuất, điều kiện khám chữa bệnh, học tập... được quan tâm giải quyết kịp thời.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện, xã ngày càng nâng cao; cơ bản đạt chuẩn trình độ chuyên môn, chính trị để đảm đương với nhiệm vụ chính trị giao. So với đầu nhiệm kỳ, chất lượng đội ngũ cán bộ cấp ủy huyện được nâng lên đáng kể, trong đó trình độ đại học chuyên môn chiếm 92,5% (tăng 15%), cao cấp lý luận chính trị chiếm 97,5% (tăng 10%); 100% cán bộ, công chức trưởng, phó phòng và tương đương có trình độ đại học chuyên môn trở lên; 96,8% có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên (tăng 12,5%); 47,7% công chức chuyên môn cấp huyện có trình độ trung cấp lý luận trở lên (tăng 29,6%). Cán bộ, công chức cấp huyện có trình độ sau đại học chiếm 10% (tăng 9%). Đội ngũ cán bộ cấp xã cơ bản đạt trình độ chính trị, chuyên môn theo nghị quyết đề ra; trong đó 90% đạt trình độ trung cấp chuyên môn trở lên (tăng 37%); 60,63% có trình độ đại học (tăng 47,2%); các chức danh chủ chốt cấp xã đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên đạt 98,4% và 66,6% có trình độ đại học. Số lượng công chức cấp xã đạt tỷ lệ 99% về trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên (tăng 7%), trong đó trình độ đại học chiếm 72,54%; về trình độ chính trị đạt 80,99% (tăng 20%). Đa số cán bộ, công chức đã thể hiện được lập trường chính trị vững vàng, có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm trong công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Số cán bộ trẻ có phẩm chất chính trị, có trình độ, năng lực được quy hoạch, đề bạt, bố trí vào các vị trí chức danh lãnh đạo, quản lý ngày càng nhiều, góp phần tạo nguồn cán bộ lâu dài ở địa phương, đảm bảo tính kế thừa trong công tác cán bộ.

5- Công tác xây dựng chính quyền tiếp tục củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; cải cách hành chính có bước chuyển biến.

Vai trò, chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và các xã, thị trấn được nâng lên. Việc xây dựng và ban hành nghị quyết đúng với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và yêu cầu thực tiễn địa phương. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân được tăng cường, nhất là giám sát chuyên đề việc thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội, chính sách dân tộc... qua đó thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn; kịp thời ghi nhận ý kiến, nguyện vọng chính đáng của cử tri để kiến nghị và đôn đốc việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền.

¹². 02 mô hình/6,8 ha/600 triệu đồng/24 hộ tham gia tại hai xã LaDéê và Tà Bhing. Trong đó diện tích Bưởi da xanh của hai mô hình là: 06 ha/4.126 cây giống; diện tích Bơ 0,8ha/550 cây giống.

Hoạt động quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn có hiệu lực, hiệu quả hơn. Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của chính quyền từ huyện đến cơ sở được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo theo tinh thần Nghị quyết 18,19-NQ/TW của Trung ương Đảng. Công tác sơ kết, tổng kết và xây dựng, ban hành các kế hoạch, đề án phát triển trên các lĩnh vực được coi trọng, gắn với việc kiểm tra, đôn đốc trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc nảy sinh, nhất là trên lĩnh vực quản lý, bảo vệ tài nguyên lâm, khoáng sản, đất đai, giải phóng mặt bằng..

Công tác cải cách hành chính đạt một số kết quả quan trọng. Chỉ số cải cách hành chính của huyện có tăng so với đầu nhiệm kỳ¹³. Tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức nâng lên; trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, địa phương được phát huy. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và 12 xã, thị trấn được củng cố, bổ sung chức năng nhiệm vụ; khai thác có hiệu quả phần mềm dịch vụ công và trang thông tin điện tử của huyện; sử dụng tối đa phần mềm Qoffice, TD Qoffice...để quản lý văn bản và hồ sơ công việc của huyện.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm: “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”, gắn với các cuộc vận động đã được chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp triển khai thực hiện, bước đầu có hiệu quả, huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Quốc phòng - an ninh ở địa phương, đồng thời phát huy sự quản lý xã hội của nhân dân ngay từ cơ sở.

6- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội, các hội quần chúng từ huyện đến cơ sở tiếp tục củng cố, kiện toàn về tổ chức, từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động; phát huy dân chủ, đồng thuận xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong huyện thường xuyên củng cố, kiện toàn về tổ chức; đổi mới hoạt động hướng về cơ sở. Lấy địa bàn khu dân cư làm cơ sở hoạt động theo tinh thần Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị; đa dạng hóa các hình thức tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Một trong những hoạt động được chú trọng nhất là vận động nhân dân, các dân tộc anh em cùng tham gia sinh hoạt ở các tổ chức, hội đoàn thể, các cuộc vận động mang tính toàn dân, toàn diện, có ý nghĩa chính trị rộng lớn, sâu sắc, phù hợp với ý Đảng, lòng dân, trong đó nổi bật là các phong trào: “*Chung tay xây dựng nông thôn mới*”, “*Chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*”... Qua đó đã huy động 5,333 tỷ đồng, triển khai hỗ trợ 18 nhà đại đoàn kết, 02 nhà tình nghĩa, 35 sô tiết kiệm cho

¹³. Theo quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh, chỉ số CCHC năm 2018 huyện Nam Giang xếp vị trí thứ 16; tăng 2 bậc so với năm 2015.

hộ nghèo, hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo với tổng số hơn 10 ngàn lượt đối tượng thụ hưởng.

Công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong huyện có tiến bộ và đạt nhiều kết quả. Tổ chức 56 cuộc giám sát, qua đó thể hiện rõ nét hơn chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, chú trọng những vấn đề xã hội, nhân dân quan tâm để giám sát, phản biện xã hội hàng năm. Việc góp ý thường xuyên, định kỳ, đột xuất được quan tâm hơn; gắn giám sát, phản biện xã hội với nhiệm vụ lắng nghe ý kiến nhân dân, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động. Việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, nhân dân tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền có nhiều đổi mới, được các cấp và nhân dân quan tâm, đánh giá cao¹⁴.

Hoạt động của các Hội quần chúng, nghề nghiệp đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích và Điều lệ của Hội. Quán triệt các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện các chương trình về khuyến học, từ thiện, giải quyết chế độ, chính sách, xây dựng các mô hình giảm nghèo... Bên cạnh đó, triển khai thực hiện sắp xếp, hợp nhất và kiện toàn các tổ chức Hội quần chúng, nhằm đảm bảo tinh gọn, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các tổ chức Hội, phù hợp với chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới¹⁵.

7- Công tác xây dựng Đảng thường xuyên chú trọng, có chuyển biến tích cực và đạt nhiều kết quả; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng lên.

Công tác chính trị, tư tưởng thường xuyên quan tâm đúng mức và đạt kết quả thiết thực. Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đã nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện¹⁶; tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập Nghị quyết luôn đạt trên 90% và phổ biến trong nhân dân đạt trên 75%. Tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng cổ vũ các nhân tố mới, các phong trào thi đua yêu nước. Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết được chú trọng, gắn phổ biến kinh nghiệm hay với nhân rộng điển hình tiên tiến. Thường xuyên nắm tình hình tư tưởng, kịp thời định hướng dư luận

¹⁴. Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân huyện giám sát 12 cuộc về việc thi hành án hình sự tại UBND các xã, thị trấn; giám sát 5 cuộc việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù tại trại giam Công an huyện; MT phối hợp HĐND huyện đã tham gia hơn 30 cuộc giám sát.

¹⁵. Sắp xếp, sáp nhập còn 4 Hội (gồm 4 Hội), gồm: Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học-Cựu Giáo chức, Hội Cựu Thanh niên xung phong, Ban Đại diện Hội Người cao tuổi;

¹⁶. Tổ chức 27 lớp cho 4.525 lượt cán bộ, đảng viên ở huyện; 202 cuộc Hội nghị ở cấp xã cho 10.370 lượt CBĐV và trên 25.000 lượt người dân tham gia.

xã hội¹⁷. Tăng cường công tác đưa thông tin về cơ sở thông qua việc tổ chức thông tin báo cáo thời sự quốc tế và trong nước cho đảng viên¹⁸. Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống, duy trì việc xây dựng và phát hành “Bản tin Nam Giang” theo định kỳ 6 số/năm; xuất bản và phát hành Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (giai đoạn 1949-2019) và có 3 xã, thị trấn¹⁹ hoàn thành xuất bản lịch sử đấu tranh cách mạng của đảng bộ địa phương mình. Chủ trọng lãnh đạo công tác khoa giáo hoạt động bảo đảm đúng định hướng của Đảng; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên²⁰.

Công tác tổ chức, cán bộ và đảng viên thực hiện chặt chẽ, đồng bộ và đạt kết quả khá toàn diện. Huyện ủy đã tiến hành sắp xếp, củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII), gắn với thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức²¹. Chủ trọng triển khai đồng bộ các khâu của công tác cán bộ đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, quy định. Thường xuyên chăm lo đến đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, thực hiện chuẩn hóa và trẻ hóa cán bộ các cấp trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở²². Công tác đánh giá cán bộ hàng năm gắn với việc xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ thực hiện kịp thời, chặt chẽ. Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức đảng được quan tâm; việc chia tách, sáp nhập, thành lập mới, chuyển giao, tiếp nhận tổ chức cơ sở đảng đúng quy định, đến nay Đảng bộ có 55 chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy, với 2.694 đảng viên. Công tác phát triển đảng viên đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, trong 5 năm đã kết nạp được 650 đảng viên mới, bình quân mỗi năm kết nạp 130 đảng viên (NQ: 90 đảng viên/năm). Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), phục vụ tốt công tác cán bộ và phát triển đảng của Đảng bộ huyện. Thực hiện tốt kế hoạch 50-KH/HU về phân công lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy dự sinh hoạt tại các tổ chức cơ sở đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra được tăng cường. Cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp trong huyện đã kịp thời triển khai, quán triệt

¹⁷. Tổ chức 5 cuộc điều tra dư luận xã hội trên các lĩnh vực; phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức 3 cuộc.

¹⁸. BCV cấp huyện đã tổ chức 18 lớp cho trên 15.000 lượt người nghe; BCV cấp xã tổ chức 34 lớp cho 3.812 lượt.

¹⁹ Bao gồm: Đảng bộ thị trấn Thạnh Mỹ, Cà Dy, TàBhing. Các xã: ĐặcPring, La Dê và xã Zuôih đang tiến hành sưu tầm tư liệu, dự kiến hoàn thành in ấn, phát hành trong thời gian đến.

²⁰ Tổ chức mở 58 lớp cho 4.565 học viên. Phối hợp với Trường Chính trị mở 02 lớp Trung cấp lý luận chính trị – hành chính tại huyện với tổng số 208 học viên.

²¹ Tiến hành chia tách, sáp nhập, thành lập: Trung tâm VHTT-TTTH; Ban quản lý quỹ đất và đô thị; sáp nhập Trung tâm BDCT huyện vào Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Trung tâm DSKHHGD vào Trung tâm Y tế huyện; nhất thể hóa chức danh Trưởng Ban Dân vận-Chủ tịch UBMTTQVN huyện. Sáp nhập các thôn trên địa bàn huyện từ 63 thôn xuống còn 50 thôn. Luân chuyển 01 cán bộ từ huyện về cơ sở giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

²² Theo đó, trong nhiệm kỳ đã cử đi đào tạo trình độ thạc sĩ 14 đồng chí, Đại học 72 đồng chí và cao cấp lý luận chính trị 31 đồng chí, trung cấp lý luận chính trị 215 đồng chí;

các nghị quyết, chỉ thị, qui định, hướng dẫn của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; xây dựng qui chế làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều 32 của Điều lệ Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm và chủ động phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy, tổ chức đảng đã tiến hành kiểm tra 123 tổ chức đảng và 101 đảng viên; tiến hành giám sát chuyên đề 82 tổ chức đảng và 72 đảng viên²³ theo Điều 30 Điều lệ Đảng. Các tổ chức Đảng, Ủy ban kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm đối với 08 tổ chức và 37 đảng viên; các tổ chức đảng có thẩm quyền đã thi hành kỷ luật 04 tổ chức và 75 đảng viên²⁴. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên.

Công tác dân vận theo hướng gần dân, sát cơ sở và nâng cao hiệu quả hoạt động. Hệ thống dân vận các cấp trong huyện có nhiều cố gắng, sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình nhân dân, tăng cường tiếp xúc, đối thoại, giải quyết các kiến nghị của nhân dân²⁵. Trong quá trình hoạt động, luôn hướng về cơ sở, thực hiện tốt phương châm “*Tin dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân*”. Các tổ chức trong hệ thống chính trị đã có nhiều chủ trương, giải pháp và chú trọng hơn đến công tác dân vận; ban hành các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo xây dựng các điển hình “*Dân vận khéo*”²⁶, thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, gắn các phong trào thi đua, các cuộc vận động với các hoạt động kinh tế - xã hội trong huyện.

Nghị quyết Trung ương 4 của Đảng được thực hiện nghiêm túc và đạt nhiều kết quả tích cực. Các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên có chuyển biến, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc chỉ đạo giải quyết hiệu quả các vấn đề nổi cộm, phức tạp. Qua đó, giúp cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ hơn tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; bước đầu có chuyển biến rõ rệt trong nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để tự soi, tự sửa.

²³ Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra 20 tổ chức đảng và 34 đảng viên; Đảng ủy cơ sở kiểm tra 103 tổ chức đảng và 67 đảng viên; Chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy 20 đảng viên. Trong đó: Ban Thường vụ Huyện ủy giám sát 16 tổ chức đảng và 26 đảng viên; Đảng ủy cơ sở giám sát 66 tổ chức đảng và 46 đảng viên.

²⁴ Kiểm tra dấu hiệu vi phạm: - Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra 03 tổ chức và 10 đảng viên; các tổ chức đảng và UBKT các cấp kiểm tra 05 tổ chức đảng và 27 đảng viên. BTV Huyện ủy xử lý kỷ luật đối với 03 tổ chức đảng (khiển trách 02; cảnh cáo 01); Đảng ủy trực thuộc xử lý kỷ luật đối với 01 tổ chức (khiển trách).

²⁵ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo huyện với nhân dân cho trên 20 buổi.

²⁶ Qua tổng kết 10 năm thực hiện phong trào Dân vận khéo (2009-2019), toàn huyện có 288 mô hình đăng ký cần được nhân rộng.

Việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, được cấp ủy quan tâm đầy mạnh, trở thành nội dung quan trọng, thường xuyên trong sinh hoạt đảng thường kỳ gắn với giám sát nội dung đăng ký chuẩn mực đạo đức của từng tập thể, cá nhân. Nhiều đồng chí đứng đầu cấp ủy, chính quyền đã có sự đổi mới về phong cách, lề lối làm việc, thái độ ứng xử với nhân dân; làm tốt công tác tiếp công dân, hồ sơ công việc của tổ chức và công dân được xem xét, giải quyết theo đúng quy định... Vì vậy, đã tạo được sự chuyển biến tích cực cả trong nhận thức và hành động, tạo được động lực mới, lan tỏa trong xã hội, tác động tích cực đến việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng năm của huyện²⁷. Một trong số những vấn đề được quan tâm chỉ đạo và đạt hiệu quả cao như việc đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ bản; tổ chức đối thoại giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; việc ngăn chặn, xử lý các hành vi khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép²⁸...

Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng tiếp tục đổi mới. Huyện ủy, các cấp ủy đảng chú trọng xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình công tác toàn khóa, năm, quý, tháng; đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, phát huy dân chủ, đoàn kết thống nhất, thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình, vai trò lãnh đạo của tập thể, cá nhân phụ trách. Định kỳ tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các thành viên lãnh đạo cấp ủy đúng quy định. Tích cực thực hiện cải cách hành chính trong Đảng, tăng cường chỉ đạo, tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân; giao ban định kỳ tại cơ sở để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, những vấn đề phát sinh tại các địa phương. Đề cao trách nhiệm đối với các đồng chí Thường vụ cấp ủy và cấp ủy viên phụ trách cơ sở, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương; chú trọng phân công, phân cấp rõ ràng. Tăng cường sự chỉ đạo công tác giữa cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

*

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 05 năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, song với quyết tâm, nỗ lực, đoàn kết của toàn Đảng bộ, sự đồng thuận của nhân dân nên việc thực hiện nghị quyết Đại hội XIX đã đạt những thành tựu quan trọng: Có 14/15 chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt so với Nghị quyết²⁹. Việc thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá có

²⁷ Qua sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW có 10 tập thể, 9 cá nhân điển hình được Đảng bộ huyện khen thưởng; có 01 tập thể được Tỉnh ủy khen tặng.

²⁸ Tập trung chỉ đạo, giải quyết dứt điểm các vụ việc nổi cộm: vụ phá rừng Pomu tại xã La Dê (năm 2016); khai thác tài nguyên trái phép tại xã La È; khai thác gỗ tại xã Chàval, Tà pơ (năm 2018)...

²⁹ Nhóm chỉ tiêu vượt: (i) sản lượng lương thực thực có hạt hàng năm đạt 6.807 tấn, vượt 1,2%; (ii) thu ngân sách trên địa bàn huyện tăng bình quân 39,3%/năm; (iii) trồng rừng phân tán trong dân bình quân hàng năm 249 ha, vượt 24,5%; (iv) số hộ gia đình, thôn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa từ 86,05% đến 94,02%, vượt từ 1,05%-9,02%; (v) có 7/12 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, vượt 8,33%; (vi) tỷ lệ che phủ rừng đạt 71,44%, vượt 15,44%; (vii) giảm tỷ lệ sinh ở mức 0,21‰, vượt 0,18‰; (viii) tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng còn 14,02%, vượt 1,08%; phát triển đảng viên mới vượt 44,4%. Nhóm chỉ tiêu đạt, gồm: (i) các nhóm chỉ tiêu về tổng giá trị sản xuất: ngành nông, lâm nghiệp tăng bình quân hàng năm 5,84%; ngành công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm 19,42%; thương mại, dịch vụ, du lịch tăng bình quân hàng năm 24,5%; (ii) tuyển quân hàng năm đạt

những kết quả nổi bật. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi có nhiều chuyển biến tích cực, từ duy về sản xuất, chăn nuôi trong dân thay đổi rõ nét, gắn sản xuất với thị trường. Cơ sở hạ tầng đô thị và nông thôn đầu tư nâng cấp. Công tác quy hoạch chú trọng và tổ chức thực hiện khá đồng bộ. Chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội ngày càng nâng cao. Thực hiện chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo quan tâm thực hiện đúng mức, kịp thời. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân có cải thiện. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền nâng lên. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội luôn phát huy, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường. Công tác xây dựng Đảng không ngừng được chăm lo xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) của Đảng.

Tuy đạt được những kết quả quan trọng nêu trên, nhưng việc lãnh đạo, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 của Đảng bộ huyện vẫn còn 01/15 chỉ tiêu đề ra chưa đạt và một số hạn chế, khuyết điểm cần thẳng thắn nhận, làm rõ nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm và đề ra giải pháp khắc phục trong nhiệm kỳ đến.

II- NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

1- Trong lĩnh vực phát triển kinh tế

- Qui mô nền kinh tế của huyện vẫn còn nhỏ, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp, thương mại dịch vụ còn thấp, tỷ trọng nông lâm thủy sản trong cơ cấu kinh tế và tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp chưa đạt mục tiêu đề ra. Lĩnh vực hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác quy mô còn nhỏ, chưa phong phú và chưa gắn với sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi có những chuyển biến nhất định, song kết quả chưa thật sự rõ nét, chưa có mô hình sản xuất lón tập trung, tạo sức lan tỏa và làm động lực cho phát triển; chưa tạo được sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, có sức cạnh tranh lớn, thu hút được các tổ chức, cá nhân đầu tư trên địa bàn. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông, lâm nghiệp mới chỉ thực hiện tập trung ở các mô hình điểm, chưa được ứng dụng phổ biến rộng rãi trong nhân dân.

- Công tác quản lý quy hoạch còn buông lỏng, việc bố trí tái định cư chậm. Hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng được với nhu cầu phát triển, nhất là hạ tầng tại trung tâm hành chính huyện, cụm công nghiệp, bố trí sắp xếp dân cư, giao thông tại địa bàn các xã vùng cao, trạm xá một số xã, thị trấn chưa được đầu tư đồng bộ.

100% chỉ tiêu giao; iii) 50% trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1;- Nhóm chỉ tiêu không đạt, gồm: (i) Phản ánh đến năm 2020 có 4 xã đạt các tiêu chí nông thôn mới.

- Xây dựng nông thôn mới kết quả còn hạn chế, không đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Trong tổ chức thực hiện chưa quan tâm đầu tư đúng mức để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; chưa chủ động, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch thực hiện từng tiêu chí. Sự vào cuộc tham gia của hệ thống chính trị có mặt chưa đồng bộ, thiếu kế hoạch phối hợp cụ thể. Nguồn lực xã hội hóa và vai trò chủ thể của người dân trên một số lĩnh vực chưa phát huy tốt.

2- Trong lĩnh vực phát triển văn hóa, xã hội

- Chất lượng giáo dục-dào tạo giữa các xã, thị trấn và các đơn vị trường học chưa đồng đều; kết quả thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục có mặt hạn chế; chỉ tiêu mỗi cấp học có 01 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Việc biên soạn giáo trình lịch sử địa phương để đưa vào giảng dạy trong các cơ sở giáo dục chưa thực hiện.

- Việc cụ thể hóa và vận dụng các chủ trương của Đảng trên lĩnh vực văn hóa chưa kịp thời, chưa sát thực tiễn cuộc sống. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa còn có mặt hạn chế, quản lý, bảo tồn, trùng tu các di tích lịch sử chưa quan tâm đúng mức. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đôi lúc còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu. Các trung tâm học tập cộng đồng, các điểm bưu điện văn hóa xã, các thiết chế văn hóa đạt chuẩn chưa nhiều và chưa phát huy được hiệu quả.

- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, chưa bền vững, số hộ tái nghèo còn cao. Các chương trình, chính sách về giảm nghèo thực hiện chưa tập trung, dẫn đến việc theo dõi, đánh giá chưa kịp thời và sát với kết quả thực hiện. Kết quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 3577 của UBND tỉnh đạt tỷ lệ thấp.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, thuốc men phục vụ khám, chữa bệnh ở các Trạm y tế chưa đáp ứng yêu cầu. Tỷ lệ sinh con 3+ trở lên còn ở mức cao, ảnh hưởng đến chính sách dân số và sức khỏe sinh sản của bà mẹ, trẻ em.

3-Trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

- Quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, bảo vệ rừng, tài nguyên, môi trường có nơi còn buông lỏng. Các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng, quản lý sử dụng đất, khai thác lâm khoáng sản trái phép còn xảy ra nhiều nơi, có vụ việc nghiêm trọng gây dư luận không tốt trong nhân dân, nhưng việc kiểm tra, xử lý chưa kịp thời và triệt để.

- Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch vẫn chưa được cơ quan chức năng và chính quyền địa phương cơ sở chú trọng, còn xảy ra các trường hợp lấn chiếm, xây dựng, coi nới trái phép trong phạm vi quy hoạch đã công bố.

- Hạ tầng kỹ thuật xử lý rác thải tại địa bàn nông thôn chưa quan tâm đúng mức, ảnh hưởng đến môi trường sống của nhân dân. Việc cung cấp nước sạch,

nước hợp vệ sinh còn có mặt hạn chế về hạ tầng, nguồn nước cung cấp, chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân.

4- Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, nội chính và đối ngoại

- Tình hình an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội còn xảy ra một số vụ việc phức tạp; nắm bắt tình hình, xử lý vấn đề này sinh chưa kịp thời; quản lý địa bàn chưa được chặt chẽ. Tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội chưa được giảm thiểu. Đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan tiền độ giải quyết công việc của các cơ quan chức năng vẫn còn. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân, thanh thiếu niên vẫn còn hạn chế, nhiều bất cập.

- Việc cụ thể hóa các thỏa thuận giữa huyện Nam Giang và Đắc Chung (Lào); Nam Giang và các huyện Tây Bắc Quảng Nam của các cơ quan, ban ngành còn hạn chế, chưa quan tâm thực hiện kịp thời.

5- Trong công tác quản lý nhà nước

- Vai trò, hiệu lực hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, xã, thị trấn chưa phát huy đúng mức; hoạt động thảo luận, chất vấn, trả lời chất vấn tại các kỳ họp HĐND còn nhiều hạn chế, chất lượng chưa cao.

- Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, ban ngành trong huyện ở một số lĩnh vực còn có mặt còn yếu, nhất là lĩnh vực quản lý, bảo vệ tài nguyên lâm, khoáng sản, đất đai; việc xử lý sau kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, chính quyền cơ sở còn chưa kịp thời, gây bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng đến uy tín lãnh đạo của các cấp ủy đảng và hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền.

6- Trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Công tác tập hợp, vận động nhân dân chưa thật sự đồng bộ; phong trào quần chúng phát triển chưa đồng đều, còn mang tính thời vụ; nội dung, hình thức hoạt động một số tổ chức còn đơn điệu, chậm đổi mới nên chưa đủ sức thuyết phục quần chúng nhân dân.

- Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội trong thực hiện chức năng phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền chưa thường xuyên, có lúc hiệu quả chưa cao.

7- Trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, sức thuyết phục trong tuyên truyền chưa cao, hiệu quả của việc quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết còn thấp. Việc dự báo, chủ động nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, đề xuất các biện pháp xử lý một số vấn đề có lúc, có nơi chưa kịp thời.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu; công tác quản lý, giáo dục rèn luyện cán bộ, đảng viên ở

một số tổ chức cơ sở đảng có mặt chưa tốt. Chất lượng sinh hoạt đảng bộ, cấp ủy, chi bộ một số nơi còn hạn chế. Tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền một số nơi chưa cao.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra, giám sát và khắc phục các yếu kém, tồn tại chỉ ra qua kết luận kiểm tra, giám sát ở một số tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thực hiện chưa tốt.

- Triển khai xây dựng phong trào “Dân vận khéo” ở một số địa phương, đơn vị chưa được quan tâm thực hiện, hiệu quả thấp. Công tác dân vận chính quyền chưa quan tâm đúng mức.

- Việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) theo chuyên đề hàng năm còn chậm; có địa phương, đơn vị chưa xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện. Chất lượng bản cam kết của một số cán bộ, đảng viên chưa cụ thể, chưa liên hệ chặt chẽ với lĩnh vực công tác nên khó theo dõi, đánh giá. Công tác kiểm tra, giám sát việc khắc phục khuyết điểm chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình chưa thường xuyên.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức huyện, cấp xã được nâng lên, tuy nhiên một bộ phận chưa đáp ứng được yêu cầu mới, một số trường hợp vi phạm, đến mức phải thi hành kỷ luật theo quy định của Đảng và Nhà nước. Công tác luân chuyển, điều động cán bộ ở huyện về xã và ngược lại còn rất ít và chưa triển khai đồng bộ. Công tác tuyển dụng, bố trí việc làm cho các sinh viên cử tuyển ra trường gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

III- NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1- Nguyên nhân

I.I- Nguyên nhân đạt được những thành tựu

- Những thành quả đạt được 5 năm qua có nhiều nguyên nhân, trong đó, quan trọng nhất là các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở đã quán triệt, vận dụng đúng đắn các chủ trương của Trung ương, của Tỉnh và tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 vào tình hình thực tế để khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

- Đảng bộ huyện luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ban ngành của tỉnh, cũng như tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ các cấp, các ngành và huy động được các nguồn lực xã hội để thực hiện các nhiệm vụ. Nhân dân Nam Giang có truyền thống yêu nước và cách mạng, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ.

- Đảng bộ huyện đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo toàn diện các mặt công tác, phát huy truyền thống cách mạng, bản sắc văn hóa, sức mạnh đại đoàn kết, thống nhất và quyết tâm cao trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận của nhân dân huyện nhà trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

1.2- Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

a- Nguyên nhân khách quan

- Do đặc thù của huyện miền núi cao, còn nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Tình hình thiên tai, dịch bệnh xảy ra, nhất là dịch bệnh trên đàn gia súc diễn biến phức tạp đã làm thiệt hại lớn về tài sản và phát triển chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp.

- Cơ chế, chính sách, phân cấp quản lý lĩnh vực ngành trong hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế- xã hội, xây dựng chính quyền còn có những bất cập, chưa phù hợp với điều kiện phát triển của huyện miền núi, trong đó có lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, đất đai, công tác cán bộ...

- Nguồn thu ngân sách trên địa bàn chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển của địa phương; một số nguồn thu chưa mang tính ổn định đã làm hạn chế đến hoạt động điều hành ngân sách.

b- Nguyên nhân chủ quan

- Công tác đánh giá tình hình một số lĩnh vực chưa sát đúng nên một số chỉ tiêu đề ra là khá cao, không đạt được (chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới). Chưa phát huy triệt để tiềm năng, lợi thế so sánh của địa phương về đất đai, tài nguyên lâm, khoáng sản, vị trí địa lý và hạ tầng giao thông qua địa bàn và nguồn lực xã hội để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế- xã hội mang tính đột phá.

- Nhận thức và hành động của một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể về định hướng mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX đề ra còn có mặt chưa đầy đủ, dẫn đến lúng túng trong lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, nhất là trong công tác tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở, cơ quan, đơn vị trong huyện có mặt chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, thiếu tập trung, kiên quyết, kỷ luật, kỷ cương không nghiêm. Phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa theo kịp với sự thay đổi trong đời sống kinh tế - xã hội. Công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền chưa thực hiện tốt.

- Công tác tham mưu, phối hợp của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể, các ngành vẫn chưa cao. Năng lực thực tiễn, trình độ chuyên môn của một bộ phận lãnh đạo, quản lý và công chức từ huyện đến xã có mặt hạn chế; tư duy và phương pháp làm việc chậm đổi mới; tính năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm chưa cao. Trong công tác cán bộ, một số nơi vẫn còn tình trạng cục bộ địa phương.

- Nhận thức của một bộ phận nhân dân vẫn còn có mặt hạn chế, tư tưởng trông chờ, ý lại vào sự bao cấp của Nhà nước còn nặng nề; chưa mạnh dạn trong suy nghĩ và hành động về phát triển kinh tế gia đình, thoát nghèo.

2- Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ huyện, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, việc triển khai quán triệt, thực hiện Nghị quyết phải được kịp thời, có sự vào cuộc đồng bộ, thống nhất về tư duy và hành động trong cả hệ thống chính trị, nhất là đối với công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền, tổ chức thực hiện của các cơ quan, ban ngành và địa phương cơ sở, sự phối hợp đồng bộ của cơ quan Mặt trận, đoàn thể các cấp. Nghị quyết phải được vận dụng sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của từng vùng, địa phương cụ thể, không thực hiện rập khuôn, máy móc, duy ý chí, gắn với tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết, đánh giá kịp thời.

Hai là, tăng cường công tác xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giữ vững truyền thống đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ; kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc sẽ góp phần tạo niềm tin của các tầng lớp nhân dân về hiệu quả thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Ba là, củng cố, kiện toàn về tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị, giỏi về chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo, tâm huyết và có năng lực thực tiễn tốt là tiền đề quan trọng để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Bốn là, phải gần dân, sát dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với nhân dân; phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân để tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Năm là, phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng bộ, gắn với công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện, uốn nắn và xử lý kịp thời các vi phạm.

*

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2025

I- DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH TRONG 05 NĂM ĐẾN

Những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ qua trên các lĩnh vực là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của huyện trong những năm đến. Bên cạnh đó, những thách thức đặt ra, nhất là về quy mô kinh tế còn nhỏ; nguy cơ về thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; các vấn đề văn hóa, xã hội như giảm nghèo, việc làm, an sinh xã hội; hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, tình trạng suy

thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên... đòi hỏi Đảng bộ huyện phải tập trung giải quyết, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và hoạt động của hệ thống chính trị, cũng như phải đề ra những giải pháp đồng bộ, mạnh mẽ, quyết liệt mới có thể đưa Nam Giang phát triển nhanh và bền vững.

II- MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

1- Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết và bản sắc văn hóa các dân tộc; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; quyết tâm xây dựng Nam Giang phát triển ngày càng bền vững.

2- Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 6.700 tấn/năm.
- (2) Tổng giá trị sản xuất hàng năm (theo giá so sánh năm 2010) của ngành nông-lâm-thủy sản tăng từ 5-7%; ngành công nghiệp -tiểu thủ công nghiệp tăng từ 10-15%; ngành thương mại - dịch vụ tăng từ 10-15%.
- (3) Tổng thu ngân sách nội địa tăng bình quân hàng năm từ 5-10%.
- (4) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm từ 5-7%.
- (5) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 1 xã.
- (6) Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: 10/12 xã
- (7) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (Mầm non-Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở) từ 70% trở lên.
- (8) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 13%.
- (9) Giảm tỷ lệ mức sinh từ 0,2 - 0,4 %.
- (10) Diện tích trồng rừng phân tán bình quân hàng năm từ 200 -250 ha
- (11) Tỷ lệ độ che phủ rừng từ 71% trở lên
- (12) Tỷ lệ xử lý chất thải (chất thải rắn, chất thải y tế) từ 80% trở lên.
- (13) Thực hiện tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100%.
- (14) Số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt từ 80% trở lên. Phần đấu không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ.
- (15) Kết nạp đảng viên mới bình quân hàng năm từ 70 đảng viên trở lên.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Về thực hiện các nhiệm vụ đột phá

- Tập trung phát triển kinh tế Nông – lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Trên cơ sở tiềm năng sẵn có và thế mạnh của từng địa phương để phát triển các sản phẩm chủ lực mang tính hàng hóa, từng bước xây dựng thương hiệu theo định hướng đạt chuẩn chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất trong sản xuất nông lâm nghiệp để tạo quỹ đất đầy mạnh phát triển các loài cây trồng có giá trị kinh tế cao; trong đó, tập trung xác định các diện tích đất chưa sử dụng (năm ngoài quy hoạch cho lâm nghiệp) có điều kiện phù hợp để lập quỹ đất dự phòng nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển trồng rừng gỗ lớn, trồng cây ăn quả, cây dược liệu, phát triển kinh tế trang trại. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đồng thuận, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, lấy người dân làm chủ thể để thực hiện chương trình; tập trung cho xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2025 xã TàBhing về đích nông thôn mới và số tiêu chí bình quân đạt chuẩn nông thôn mới trong toàn huyện 15 tiêu chí/xã. Tập trung thực hiện công tác giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều, bảo đảm cung cấp tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu (nhà ở, giáo dục, y tế, nước sạch, thu gom rác thải, thông tin truyền thông và các thiết chế văn hóa cơ bản). Bám sát các Nghị quyết của Tỉnh ủy, cơ chế chính sách của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và nguồn lực của Trung ương từ các chương trình mục tiêu quốc gia, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả hỗ trợ phát triển sản xuất, tín dụng hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, công tác đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn để tạo nguồn thu nhập ổn định, nâng cao đời sống và giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính gắn với tăng cường kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ. Lấy kết quả thực hiện cải cách hành chính, chỉ số cải cách hành chính làm thước đo đánh giá trình độ, năng lực của người đứng đầu, của tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đổi mới quy trình, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, đảm bảo sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp. Rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính không cần thiết, đi liền với việc công khai, công bố các thủ tục, quy trình, thời gian giải quyết công việc, phí, lệ phí để người dân biết thực hiện và giám sát. Hiện đại hóa nền hành chính theo hướng tin học hóa, đổi mới lề lối, phương pháp làm việc, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường số lượng, chất lượng, hiệu quả ứng dụng các dịch vụ hành chính công mức độ 3 và 4. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế “một cửa”, cơ chế “một cửa liên thông” hiện đại ở Ủy ban nhân dân huyện.

- *Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh.* Tập trung kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở, gắn với xây dựng và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo tinh gọn, ổn định, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đủ sức xử lý các tình huống phát sinh từ thực tiễn. Phát huy dân chủ, đi đôi với giữ vững kỷ cương, kỷ luật, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2- Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo định hướng Nông - lâm nghiệp; công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; dịch vụ và du lịch

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn, đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp. Trọng tâm là tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi có hiệu quả gắn với thị trường tiêu thụ là giải pháp trọng tâm, xuyên suốt, phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, yêu cầu thực tiễn sản xuất nông nghiệp tại địa phương và nguyện vọng của nhân dân. Khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ và đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình trong đầu tư phát triển theo hướng trang trại, hình thành các vùng sản xuất tập trung. Làm tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyền giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi. Tích cực hoạt động xúc tiến, kêu gọi, thu hút các nguồn lực trong và ngoài tỉnh đầu tư trên lĩnh vực nông, lâm nghiệp. Chú trọng các giải pháp bảo tồn các loài cây đặc sản của địa phương như: Loòng boong, ươi, tà vạc...Ưu tiên hợp lý các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kênh mương, thủy lợi phục vụ tưới tiêu cho các cánh đồng trên địa bàn, đầu tư hạ tầng giao thông đi vào vùng sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy về phát triển miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam. Tập trung thực hiện có hiệu quả chính sách trồng rừng gỗ lớn phục vụ sản xuất công nghiệp và làm nhà ở cho nhân dân theo hình thức tập trung và phân tán gắn với quy hoạch vùng; khai thác hiệu quả diện tích cao su đai điền hiện có gắn với công nghiệp chế biến mủ cao su; sử dụng có hiệu quả cơ chế chính sách phát triển cây dược liệu tại các xã có điều kiện theo quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thực hiện sắp xếp, ổn định dân cư gắn với thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch về đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, hạ tầng. Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách về giao khoán quản lý, bảo vệ rừng gắn với khai thác hợp lý các lâm sản phụ từ rừng. Thực hiện mô hình thí điểm việc di thực sâm Ngọc Linh trồng dưới tán rừng ở xã Chơ Chun theo đề án bảo tồn và phát triển cây dược liệu của tỉnh.

- Phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Trong đó xác định ngành công nghiệp có lợi thế so sánh để thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp được quy hoạch. Tập trung ưu tiên nguồn lực để hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cụm

công nghiệp thôn Hoa tại thị trấn Thạnh Mỹ, để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư an tâm đến sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục cùng với nhà đầu tư xúc tiến các thủ tục về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng để đầu tư, quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp CàĐăng tại xã TàBhing. Về thu hút ngành công nghiệp, bên cạnh danh mục ngành nghề đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Cụm công nghiệp thôn Hoa, tập trung ưu tiên thu hút các doanh nghiệp chế biến nông, lâm sản để đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển vùng nguyên liệu tập trung và phân tán trong dân theo chuỗi liên hoàn, ổn định.

- Khai thác tiềm năng, lợi thế liên kết, kết nối với các địa phương trong và ngoài tỉnh để phát triển du lịch, dịch vụ. Tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động du lịch trên địa bàn, trong đó chú trọng phát huy, khai thác tối đa tiềm năng về văn hóa truyền thống bản địa, hình thành thêm các sản phẩm du lịch truyền thống phi vật thể của đồng bào địa phương, nâng cao hiệu quả mô hình hoạt động của hợp tác xã du lịch cộng đồng, làng dệt thổ cẩm Cotor. Kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư vào khu du lịch sinh thái hiện có để mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, tạo điểm nhấn đủ sức kết nối với các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng.

- Phát triển các trung tâm kinh tế tại Thạnh Mỹ, Chàvàl, Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang để tạo động lực phát triển. Tập trung hoàn thiện hạ tầng đô thị Thạnh Mỹ theo quy hoạch; tăng cường quản lý quy hoạch tại Chàvàl, sắp xếp lại các điểm buôn bán phân tán hiện nay theo hướng tập trung vào đầu mối; khai thác có hiệu quả công trình chợ thương mại Thạnh Mỹ. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành của tỉnh trong việc xúc tiến, hoàn thiện hồ sơ liên quan về thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh tại Khu kinh tế cửa khẩu Nam Giang, tạo động lực thúc đẩy phát triển ngành thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện.

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển vùng, lĩnh vực trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn huyện đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh và yêu cầu mới. Khai thác hiệu quả thế mạnh, lợi thế so sánh về vị trí địa lý, hạ tầng giao thông, cửa khẩu, tiềm năng đất đai... Trong đó nâng cao chất lượng quản lý hiện trạng, dữ liệu đất đai, lập quy hoạch đất đai giai đoạn trung hạn và hằng năm phục vụ cho phát triển kinh tế- xã hội, đi đôi với quản lý, bảo vệ, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên lâm, khoáng sản, vật liệu xây dựng trên địa bàn. Tranh thủ các nguồn lực của Trung ương, tỉnh và nguồn lực xã hội, của doanh nghiệp trong đầu tư phát triển kinh tế- xã hội gắn với việc quản lý chặt chẽ, phân bổ hợp lý nguồn lực cho nhu cầu phát triển kinh tế. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành các nguồn lực của chính quyền và của các cơ quan, đơn vị gắn với làm tốt công tác kiểm tra, thanh tra trong hoạt động quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nguồn lực đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả.

3. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người; đẩy mạnh hoạt động khoa học – công nghệ; nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/01/2013 của Ban chấp hành Trung ương “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Đầu tư mạnh mẽ phát triển giáo dục, trọng tâm là nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó phấn đấu mỗi cấp học có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Tiếp tục thực hiện sắp xếp mạng lưới trường, lớp học theo đề án gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động về khoa học, công nghệ tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ. Chú trọng tổ chức tập huấn, chuyển giao, nhân rộng việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, đời sống, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý.

- Phát triển văn hóa đi đôi với bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo gắn liền với trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong xây dựng đời sống văn hóa, văn minh, tiến bộ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và gắn chặt việc xây dựng thôn văn hóa, gia đình văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phấn đấu hằng năm đạt 90% trở lên số hộ gia đình, thôn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa theo quy định.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Trước hết là nêu cao tinh thần trách nhiệm, trình độ nghề nghiệp của đội ngũ y, bác sĩ; đầu tư trang thiết bị khám, chữa bệnh gắn với bố trí hợp lý đội ngũ y, bác sĩ tại các khoa, phòng và trạm y tế tuyến xã, thị trấn; phấn đấu duy trì 7 xã đã đạt chuẩn và xây dựng mới 3 xã (ĐắcPring, CàDy, LaÊê) đạt chuẩn quốc gia về y tế. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số, sức khỏe và sinh sản; chủ động các biện pháp dự phòng, ngăn chặn dịch bệnh trên địa bàn. Tăng cường quản lý các hoạt động của các cơ sở dịch vụ y tế tư nhân, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm.

- Thực hiện tốt chính sách cho người có công với cách mạng trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên. Trong nhiệm kỳ đến, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công có khó khăn về nhà ở, đề phấn đấu giải quyết đầy đủ chính sách nhà ở cho người có công trên

địa bàn huyện (hiện nay còn lại 351 trường hợp); hỗ trợ và khuyến khích người có công các chương trình về phát triển chăn nuôi, sản xuất thông qua tổ, nhóm hợp tác xây dựng mô hình, để phát triển kinh tế gia đình.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên cơ sở chính sách của chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, cơ chế, chính sách của tỉnh về đào tạo nghề; liên kết, hợp tác giữa chính quyền, cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp để tạo hiệu quả cao trong đào tạo và giải quyết việc làm cho lao động. Phối hợp với các trung tâm, doanh nghiệp tổ chức các sàn giao dịch việc làm, xuất khẩu lao động để tạo cơ hội cho các lao động tiếp cận thị trường việc làm.

- Đẩy mạnh các giải pháp đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, tội phạm xã hội, mê tín dị đoan.... Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân, cộng đồng về nguy cơ và tác hại của tệ nạn xã hội. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý trên cơ sở có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa lực lượng chức năng và các cơ quan, đơn vị, địa phương; phát huy sức mạnh tai mắt của nhân dân để kịp thời phát hiện, triển khai các biện pháp trấn áp, xử lý các đối tượng vi phạm.

- Tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và Mặt trận- đoàn thể trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, xác định nội dung phong trào cụ thể gắn với từng con người, công việc cụ thể nhằm tạo phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

4- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn.

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm, chất lượng hoạt động quản lý, điều hành và tham mưu trong lĩnh vực tài nguyên, bảo vệ môi trường. Trong đó, thực hiện tốt công tác rà soát, lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2020-2025 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm; quy hoạch, quản lý và khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế- xã hội; lập bản đồ địa chính để làm cơ sở dữ liệu cho công tác quản lý đất đai và đẩy nhanh tiến độ giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn huyện. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư để sớm ổn định đời sống của nhân dân bị ảnh hưởng trong các vùng dự án.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên lâm, khoáng sản, bảo vệ môi trường, đấu tranh, ngăn chặn mọi hành vi vi phạm pháp luật. Trước hết là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và cơ quan chuyên môn về hiệu quả trong quản lý, bảo vệ tài nguyên lâm, khoáng sản. Chủ động xây dựng phương án, kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về quản lý tài nguyên lâm, khoáng sản trên địa bàn; phát huy quyền

làm chủ của nhân dân trong việc quản lý, bảo vệ rừng thông qua giao khoán cho cộng đồng tiếp nhận quản lý gắn với thực hiện đảm bảo các chính sách theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và địa phương khi để ra sai phạm.

- Tập trung xử lý chất thải các cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung tại Thạnh Mỹ, Chàvàl...đảm bảo môi trường sống của nhân dân, trong đó tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động thu gom rác thải đô thị hiện có; xúc tiến đầu tư hạ tầng xử lý rác thải tại trung tâm xã Chàvàl; hướng dẫn nhân dân, cộng đồng dân cư, các cơ quan đơn vị xây dựng mô hình xử lý rác thải thông thường, rác thải y tế tại chỗ. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch, bố trí quỹ đất xây dựng nghĩa trang nhân dân tại các địa phương trong huyện, nhất là tại thị trấn Thạnh Mỹ. Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống cung cấp nước sinh hoạt phục vụ người dân, phấn đấu trên 90% số hộ dân ở khu vực đô thị sử dụng nước sạch và 80% trở lên số hộ dân ở nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, ban ngành Mặt trận, đoàn thể và nhân dân về nguy cơ đối với thiên tai. Chủ động rà soát, xây dựng phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phuong châm “4 tại chỗ”, phù hợp với từng vùng, khu vực và điều kiện cụ thể; hằng năm khảo sát, di dời và bố trí dân cư đến nơi an toàn đối với vùng có nguy cơ cao về sạt lở, lũ quét, ngập lụt tại địa bàn các xã, thị trấn.

5- Tăng cường đảm bảo Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện cải cách tư pháp

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật, của Nhà nước về công tác quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân ngày càng vững chắc; phấn đấu có 10/12 xã, thị trấn vững mạnh, vững mạnh toàn diện về quốc phòng-an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang huyện vững mạnh toàn diện, tiêu biểu, mẫu mực, bảo đảm số lượng, coi trọng chất lượng, có độ tin cậy, sẵn sàng xử lý thắng lợi mọi tình huống. Chủ trọng xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ vững mạnh rộng khắp. Nâng cao chất lượng huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương. Thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng - san ninh, chủ trương “gắn kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế”. Tranh thủ mọi nguồn lực, đầu tư xây dựng công trình nhà làm việc Ban Chỉ huy quân sự huyện tại thị trấn Thạnh Mỹ; xây dựng và triển khai Đề án đảm bảo quốc phòng giai đoạn 2021-2025; hoàn thành hồ sơ quản lý đất quốc phòng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng và các biện pháp nhằm ngăn ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ

quốc", bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Xây dựng lực lượng Công an xã chính quy theo Đề án đã được phê duyệt phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương cơ sở. Tiếp tục giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, phấn đấu trên 85% khu dân cư đạt tiêu chí an toàn về an ninh trật tự.

- Xây dựng các cơ quan tư pháp huyện trong sạch, vững mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo yêu cầu của cải cách tư pháp. Đảm bảo các cơ quan tư pháp thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ sót, lọt tội phạm. Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ huyện đến cơ sở.

- Tiếp tục thúc đẩy các hoạt động đối ngoại Đảng, chính quyền và đối ngoại nhân dân với huyện bạn Đắc Chung, tỉnh SêKông (Lào); kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đối ngoại và hội nhập quốc tế, các nội dung thỏa thuận của hai huyện phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Tăng cường hợp tác, trao đổi, giúp đỡ lẫn nhau giữa các cơ quan hai huyện, các thôn-bản kết nghĩa biên giới, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị và phát triển.

6- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền từ huyện đến cơ sở.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và các xã, thị trấn. Tập trung nghiên cứu, tổng kết đánh giá tình hình để điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các Nghị quyết chuyên đề tạo động lực thúc đẩy phát triển trên các lĩnh vực kinh tế- xã hội. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, tăng cường công tác giám sát, chất vấn và đôn đốc việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn trên các lĩnh vực, nhất là về năng lực cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết, sâu sát cơ sở, nắm bắt chính xác tình hình để điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tiếp tục rà soát quy chế tổ chức hoạt động các cơ quan, đơn vị; hoàn thiện quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phân cấp, phân quyền, phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn với nhau và giữa các phòng, ban với các xã, thị trấn. Phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể gắn với đề cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tập trung sắp xếp, tinh giản bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức; xác định chế độ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả làm việc. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chú trọng kiểm tra, đôn đốc việc thực thi công vụ. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền.

7- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ gắn kỷ cương xã hội, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên các cấp trong huyện; tăng cường củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ gắn với kỷ cương xã hội, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Quỹ vì người nghèo”, phong trào “Đoàn kết sáng tạo” và trong vận động quần chúng tham gia xây dựng các mô hình kinh tế theo định hướng phát triển chung của huyện, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị vững mạnh.

- Đa dạng hóa các hình thức tập hợp sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, về công tác dân tộc, công tác tôn giáo. Không ngừng xây dựng và củng cố về tổ chức, đổi mới hơn nữa về nội dung và phương thức hoạt động theo hướng gắn bó thường xuyên, mật thiết với nhân dân và bảo vệ quyền, lợi ích đáng cho hội viên, nhân dân. Thực hiện tốt hơn vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội tham gia xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và công tác giám sát cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt theo quy định của Đảng và Nhà nước

- Tập hợp và phát huy vai trò nòng cốt của già làng, người có uy tín, lực lượng cốt cán trong cộng đồng dân cư. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống cho hội viên, đoàn viên và nhân dân. Tích cực vận động nhân dân thực hiện gìn giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc, loại trừ các hủ tục, mê tín, dị đoan; đấu tranh với những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ nội bộ nhân dân, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở địa phương.

8- Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- *Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng bộ huyện vững mạnh.* Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tư tưởng, chất lượng sinh hoạt tư tưởng của các tổ chức Đảng, kịp thời tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân. Đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền trong việc giải quyết những vướng mắc tại cơ sở. Thường xuyên quan tâm nắm bắt diễn biến tư tưởng, giáo dục rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống trong cán bộ, đảng viên, nhân dân; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị. Kiện toàn, củng cố hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp đủ mạnh để chuyển tải đưa thông tin kịp thời về cơ sở; phát huy đội ngũ cộng tác viên điều tra dư luận xã hội

đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường lãnh đạo công tác văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền và khoa giáo đảm bảo đúng định hướng của Đảng. Tiếp tục sưu tầm, biên soạn và xuất bản lịch sử truyền thống cách mạng các xã, thị trấn theo đúng tiến độ; tiến hành tái bản tập *Những sự kiện lịch sử huyện Nam Giang (1885-1975)* và xúc tiến việc sưu tầm, biên soạn giai đoạn 1975-2020. Hoàn thành việc biên soạn giáo trình lịch sử, địa lý, văn hóa truyền thống địa phương đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống các nhà trường trên địa bàn huyện

- Đổi mới nâng cao chất lượng công tác tổ chức xây dựng Đảng; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII); đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện tốt quy định về tiêu chuẩn của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương. Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị các cấp đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết 18,19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII), gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, vị trí việc làm theo Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị. Quán triệt quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) và Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 26/11/2019 của Tỉnh ủy về công tác cán bộ và điều kiện của địa phương, đơn vị, để chủ động trong công tác phát hiện, tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng trong các loại hình đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các tổ chức của hệ thống chính trị, đồng thời chú trọng xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức cơ sở đảng, phấn đấu không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, phát huy tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết trong Đảng. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chú trọng sinh hoạt chuyên đề; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy cơ sở; thực hiện tốt việc phân công cấp ủy viên các cấp dự sinh hoạt chi bộ. Làm tốt công tác tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp đảng viên và nâng cao chất lượng đảng viên, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XII). Nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ trong Đảng; tập trung nắm và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện

nay, nhất là vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ của cán bộ, đảng viên.

- *Thường xuyên kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên.* Tiếp tục quán triệt sâu sắc Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, nhất là trên các lĩnh vực công tác nhạy cảm dễ xảy ra sai phạm. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng cấp dưới, đối với đảng viên là cấp uỷ viên, người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Chủ động phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo; xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức đảng và đảng viên có vi phạm, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật. Kiên toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra.

- *Tăng cường công tác dân vận trong tình hình mới.* Thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác vận động quần chúng. Các cấp ủy đảng cần xác định rõ công tác dân vận là nhiệm vụ quan trọng của Đảng và cả hệ thống chính trị. Hệ thống dân vận phải sâu sát cơ sở, đối thoại và lắng nghe ý kiến của nhân dân; chú trọng nắm bắt tình hình nhân dân để chủ động thuyết phục, vận động nhân dân đạt hiệu quả. Tiếp tục thực hiện việc phân công các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức tham gia hỗ trợ, giúp đỡ các thôn, xã, thị trấn trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo. Triển khai sâu rộng phong trào “Dân vận khéo”, nhân rộng các mô hình hay có hiệu quả. Tập trung thực hiện các chương trình phối hợp với các đoàn thể chính trị-xã hội, lực lượng vũ trang về công tác Dân vận.

- *Đẩy mạnh xây dựng chính đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.* Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị trong các cấp ủy, tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên; coi việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một biện pháp cấp bách trước mắt, vừa cơ bản, vừa lâu dài, gắn với trách nhiệm nêu gương theo Quy định 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018, Quy định 55- QĐi/TW ngày 20/12/2016. Rà soát, bổ sung, cụ thể hóa và thực hiện những chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên phù hợp với từng ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát hiện và ngăn chặn kịp thời những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, kiên quyết xử lý các vụ việc vi phạm, gây bức xúc trong dư luận nhân dân.

- *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Huyện ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng.* Các cấp ủy đảng tiếp tục cải tiến việc quán triệt, triển khai học tập chủ trương, nghị quyết của Đảng đảm bảo thiết thực, hiệu quả; chú trọng xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để tổ chức thực hiện. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao uy tín của Đảng trong các tầng lớp nhân dân. Phát huy vai trò của

người đứng đầu cấp ủy trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Xây dựng, thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, nhất là hoạt động của Thường trực, Ban Thường vụ cấp ủy, đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy một cách toàn diện. Tích cực cải tiến lề lối làm việc, bám sát cơ sở, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Thực hiện nghiêm nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong Đảng. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, phát hiện những nhân tố mới, mô hình mới, biểu dương gương người tốt, việc tốt; uốn nắn những sai lệch, thiếu sót đối với những tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

*

Trong xu thế phát triển chung của đất nước và của tỉnh; chúng ta tin tưởng rằng, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và sự quyết tâm, ý chí trách nhiệm, niềm tin, khát vọng vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Nam Giang. Toàn Đảng bộ huyện tập trung phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực để đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết và bản sắc văn hóa các dân tộc; nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo; huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực; thực hiện tốt 3 nhiệm vụ đột phá; tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đại biểu của Đảng bộ huyện lần thứ XX và kế hoạch 5 năm 2020-2025, quyết tâm xây dựng Nam Giang phát triển bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”./.
